

Bài 56 ep êp ip up**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *ep, êp, ip, up*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ep, êp, ip, up*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *ep, êp, ip, up*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *ep, êp, ip, up*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ep, êp, ip, up* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật.
- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần *ep, êp, ip, up*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Biết được sự khác biệt về từ ngữ giữa các vùng miền: *cá chép* (miền Bắc) và *cá gáy* (một số vùng miền Trung và miền Nam); *rán cá* (miền Bắc) và *chiên cá* (miền Nam).
- Có hiểu biết về sự khác biệt giữa các vùng miền trong văn hoá ứng xử khi tiếp khách ở nhà.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1****1. Khởi động**

Khởi động tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.

- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Trong bếp/ lũ con con/ múp múp/ nép vào bên mẹ.*
- GV giới thiệu các vần *ep, êp, ip, up*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- So sánh các vần
 - + GV giới thiệu vần *ep, êp, ip, up*.
 - + Một số (2 - 3) HS so sánh các vần này để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.
- Đánh vần các vần
 - + GV đánh vần mẫu các vần *ep, êp, ip, up*.
 - + Một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.
 - + Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.
- Đọc trơn các vần
 - + Một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.
- Ghép chữ cái tạo vần
 - + HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *ep*.
 - + HS tháo chữ *e*, ghép *ê* vào để tạo thành *êp*.
 - + HS tháo chữ *ê*, ghép *i* vào để tạo thành *ip*.
 - + HS tháo chữ *i*, ghép *u* vào để tạo thành *up*.
- Lớp đọc đồng thanh *ep, êp, ip, up* một số lần.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng *nép*. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *nép*.
 - + Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng *nép* (*nờ - ép - nép - sắc - nép*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *nép*.
 - + Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng *nép*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *nép*.
- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.
 - + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *ep, êp, ip* hoặc *up*. GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *đôi dép*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *đôi dép* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *ep* trong *đôi dép*, phân tích và đánh vần tiếng *dép*, đọc trơn từ ngữ *đôi dép*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *đầu bếp, bìm bịp, búp sen*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *ep, êp, ip, up*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần *ep, êp, ip, up*.
- HS viết vào bảng con: *ep, êp, ip, up* và *bếp, bịp, búp* (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết ba vần *êp, ip* và *up* vì trong *êp* đã có *ep*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các vần *ep, êp, ip, up*; từ ngữ *bếp, bìm bịp, búp sen*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ep, êp, ip, up*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *ep, êp, ip, up* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + *Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi?*
 - + *Mẹ Hà nấu món gì?*
 - + *Hà giúp mẹ làm gì?*
 - + *Bố Hà làm gì?*

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Trong tranh có những ai?* (Bố, mẹ, Hà, chú Tư và cô Lan); *Mọi người đang làm gì?* (Mọi người đang ăn cơm và nói chuyện vui vẻ); *Khi nhà có khách, em nên làm gì?* (Chào hỏi khách; vui vẻ và niềm nở với khách; giúp bố mẹ tiếp khách; trong khi ăn cơm, không nên nói nhiều, nhưng cần hỏi han để tỏ lòng hiếu khách;...)
- Một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên. Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về cách ứng xử khi nhà có khách.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có chứa các vần *ep, êp, ip, up* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.